ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh năm 2026

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030"; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030; Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp; người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; người có đất nông nghiệp thu hồi, người có đất kinh doanh thu hồi, lao động nữ bị mất việc làm, người chấp hành xong án phạt tù; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao

động và cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động thuộc các đối tượng trên.

2. Yêu cầu

- Đào tạo nghề gắn với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình công tác năm 2026 của tỉnh và nhu cầu thị trường lao động.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề của mình.

- Đảm bảo đối tượng được hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính[1]) và các văn bản liên quan quy định về quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 – 2030.

- Người học sau khi học xong các khóa đào tạo phải thực hiện được kỹ năng nghề theo mục tiêu chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

- Cơ sở tham gia đào tạo phải đảm bảo các quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp và có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo khi tổ chức các lớp học tại địa phương.

- Thực hiện hoàn thành có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, tạo điều kiện cho người lao động được tham gia học nghề với sự hỗ trợ của Nhà nước nhằm tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm 2026, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho khoảng 17.000 người lao động[2].

---

[1] Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng

[2] ***Ghi chú:*** *Năm 2025, số lượng người lao động được đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng là 16.699 người. Để chỉ tiêu "Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo" năm 2026 đạt 67% theo chỉ tiêu đề ra, dự kiến số lượng người lao động được đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cần đạt khoảng 17.000 người trong năm 2026.*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền và tư vấn đào tạo nghề, việc làm

- Tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, các mô hình hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh và đổi mới phương pháp, hình thức thực hiện tư vấn định hướng nghề nghiệp và thông tin thị trường lao động.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức và nội dung tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế; bố trí nguồn ngân sách phù hợp để tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền.

2. Tổ chức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

- Tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động trên địa bàn tỉnh có nhu cầu học nghề đúng quy định. Chú trọng nâng cao tỷ lệ đào tạo các ngành, nghề phi nông nghiệp để đáp ứng nguồn nhân lực có trình độ phục vụ nhu cầu của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng lao động vào làm việc ổn định; đào tạo nghề theo các mô hình thí điểm có hiệu quả.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng là nông dân tại địa phương, trong đó tập trung đào tạo cho các đối tượng: Lao động ở các doanh nghiệp nông nghiệp, làng nghề; thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác; nông dân sản xuất các sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, vùng chuyên canh có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp; nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các chương trình, đề án khác theo quy định.

- Đối với các lớp đào tạo nghề nông nghiệp: đào tạo gắn với mùa vụ, chu kỳ sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi và gắn với sản xuất sản phẩm phù hợp Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Địa điểm tổ chức đào tạo: được thực hiện linh hoạt tại cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, nơi sản xuất, nhưng phải đảm bảo các điều kiện để dạy và học về mặt bằng, địa điểm học kiến thức nghề; địa điểm học thực hành kỹ năng nghề; phương tiện, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ đào tạo theo yêu cầu của mô - đun, môn học trong chương trình đào tạo.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc lồng ghép nội dung về kiểm tra, giám sát đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng phù hợp; tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất theo quy định.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: trong năm 2026.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn được phân bổ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035[3]; nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 chuyển sang năm 2026; ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai, hướng dẫn UBND cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Các sở, ngành; UBND cấp xã

- Các sở, ngành, UBND cấp xã được giao kinh phí triển khai thực hiện, giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với các cơ sở tham gia đào tạo lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC và các văn bản quy định liên quan đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trước ngày **15/12/2026** hoặc khi có yêu cầu.

5. Các cơ sở tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03

---

[3] Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035.

tháng cho người lao động

- Phối hợp với UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyển sinh, đào tạo đúng quy định; đảm bảo các điều kiện để đào tạo nghề theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015, Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan.

- Phối hợp với phòng chuyên môn có liên quan thuộc UBND cấp xã theo dõi, thống kê tình trạng việc làm của người lao động nông thôn sau học nghề; sử dụng hiệu quả kinh phí hỗ trợ đào tạo; thanh quyết toán kinh phí đảm bảo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Kế hoạch; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn